

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Mắt Bình Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế từ Quý III năm 2024 đến hết Quý II năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Bình Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Khoa Dược-VTYTTB-XN-CNK.
Điện thoại: 0256 3518017 hoặc 0905739244.
Email: Khoaduocbvm2021@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại địa chỉ: phòng Văn thư Bệnh viện Mắt Bình Định, Địa chỉ: Số 78, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đồng thời nhận file mềm (Word hoặc Excel) và file Scan báo giá gốc qua địa chỉ Email: quantm@syt.binhdinhh.gov.vn.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Ngày 05 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 16 tháng 04 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 04 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thủy tinh thể nhân tạo. (Phụ lục danh mục kèm theo)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Khoa Dược các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Từ Quý III năm 2024 đến hết Quý II năm 2025.

- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không có.

- Thanh toán trong vòng 120 ngày kể từ ngày đủ điều kiện thanh toán.

- Các thông tin khác: (Mẫu báo giá đính kèm)

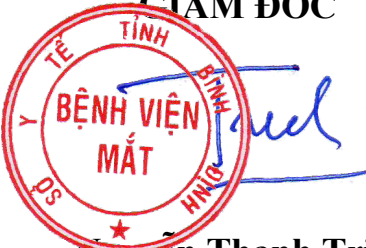
(Đính kèm theo Bảng mô tả các chức năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Bệnh viện Mắt thông báo đến các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, tham gia gửi báo giá về cho đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (báo cáo và đăng trang TTĐT Sở);
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Đăng tải Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Phòng CNTT (đăng trang TTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Triết

Phụ lục: Mẫu báo giá

(Kèm theo Thông báo số

/ TB-BVM, ngày

/04/2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định)

Tên Công ty:....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:....

Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số ĐT:...

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Mắt Bình Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Mắt Bình Định, chúng tôi
..... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều
hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là
liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các
thủy tinh thể nhân tạo như sau:

1. Báo giá cho các thủy tinh thể nhân tạo:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngàytháng năm...
[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ...
[ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4
Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

DANH MỤC HÀNG HOÁ

Gói thầu: Mua sắm tập trung thủy tinh thể nhân tạo từ Quý III/2024 đến hết Quý II/2025

(Kèm theo Thông báo Số: /TB-BVM ngày /04/2024 của Bệnh viện Mắt Bình Định)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/dóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 tiêu cự	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic). 3. Màu vàng: lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh, phi cầu hai mặt lồi. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,55. 5. Đặc điểm: 2 càng hoặc 4 càng. 6. Chiều dài : 11,4 đến 13,0 mm. 7. Dải công suất đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D. 8. Kích thước vết mổ: ≤ 2,2 mm. 9. Vùng quang học thiết kế theo công nghệ nhiễu xạ; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn gần: từ +3,0 D đến +3,5 D; công suất bổ sung cho tiêu điểm nhìn trung gian: từ +1,75 D đến +2,25 D. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	70	Cái
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,53 đến 1,54 5. Thiết kế: 4 càng. 6. Đặc điểm: Phi cầu hai mặt lồi. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm. 8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ: Từ 2,2mm đến 2,4 mm. 10. Dải công suất đáp ứng từ 0 D đến +30D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7	3.200	Cái
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, kéo dài tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,53. 5. Thiết kế: 4 càng. 6. Đặc điểm: Phi cầu. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm. 8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ: ≤ 2.8 mm. 10. Dải công suất đáp ứng: Từ +10D đến +30D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	170	Cái
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1,53. 5. Thiết kế: 4 càng. 6. Đặc điểm: Phi cầu. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≤ 11 mm. 8. Đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm. 9. Kích thước vết mổ: ≤ 2.4 mm. 10. Dải công suất đáp ứng: Từ -5D đến +35D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7.	600	Cái

5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% với bề mặt không ngâm nước. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia UV. 4. Chỉ số khúc xạ: 1,46. 5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương, góc càng 0°. 6. Đặc điểm: Phi cầu không quang sai, bờ vuông 360 độ. 7. Chiều dài thủy tinh thể: 11.0 mm. 8. Đường kính optic: 6mm. 9. Dải công suất: 0D đến +35D. 10. Kích thước vết mổ: Từ 1.8mm - 2.4mm. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7. 	500	Cái
6	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, một mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngâm nước. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4. Chỉ số khúc xạ: 1,49. 5. Thiết kế: 2 càng, góc càng $\geq 0^\circ$ 6. Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360°. 7. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12.5 mm. 8. Đường kính thủy tinh thể: 6mm. 9. Dải công suất: +4.0 D đến +34D bước nhảy 0.5 D. 10. Kích thước vết mổ ≤ 2.6 mm. 11. Thủy tinh thể được lắp sẵn trong dụng cụ đặt. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7. 	3.000	Cái
7	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic ngâm nước 25% đến 26%, với bề mặt không ngâm nước. 3. Màu sắc: Trong suốt, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: 1,46 5. Thiết kế: bờ vuông 360 độ, góc càng 0°. 6. Đặc điểm: Phi cầu, cầu sai trung tính. 7. Chiều dài thủy tinh thể: 10.5mm đến 11.0 mm. 8. Đường kính optic: 6.0mm đến 6.2mm. 9. Kích thước vết mổ: 1.8 mm đến 2.2mm. 10. Dải công suất: +0.0 D đến +30.0D. 11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7. 	3.000	Cái
8	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngâm nước (hydrophobic) không có hiện tượng Glistening. 3. Màu sắc: Màu vàng, lọc tia cực tím (UV), lọc ánh sáng xanh. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,47 đến 1,49. 5. Thiết kế: Càng chữ C, góc càng $< 2^\circ$. 6. Đặc điểm: Phi cầu, bờ vuông 360 độ. 7. Chiều dài thủy tinh thể: 13 mm. 8. Đường kính vùng quang học: 6 mm. 9. Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$ mm. 10. Dải công suất đáp ứng: Từ -5,0 D đến +34,0 D. 11. Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7. 	650	Cái

9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu, kéo dài tiêu cự	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu, kéo dài tiêu cự, trong suốt, bổ sung tầm nhìn trung gian, 1 mảnh, phi cầu. 2. Chất liệu Acrylic không ngấm nước. 3. Màu sắc: Không màu, lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ ≥ 1.47. Chỉ số cầu sai $-0,27\mu\text{m}$. 5. Đặc điểm: Càng chữ C, góc càng 0°. 6. Chiều dài thủy tinh thể: 13mm. 7. Đường kính vùng quang học: 6,0 mm. 8. Dải công suất: Từ +5D đến +34D (bước nhảy 0.5D). 9. Kích thước vết mổ: Từ 2,2 mm đến 2,4mm. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ G7. 	700	Cái
10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước, lọc tia cực tím (UV). 3. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,47$. Chỉ số cầu sai $-0,27\mu\text{m}$ đến $0\mu\text{m}$. 4. Thiết kế: 2 càng, góc càng 0°, bờ vuông. 5. Chiều dài thủy tinh thể: 13mm. 6. Đường kính optic: 6.0mm. 7. Kích thước vết mổ: $\geq 2.2\text{mm}$. 8. Dải công suất: +6.0 D đến +30.0D (bước nhảy 0.5D). 9. Thủy tinh thể đặt sẵn trong dụng cụ đặt kính. 10. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ tại G7. 	1.130	Cái
11	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh. 2. Chất liệu: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic). 3. Màu sắc: Không màu; lọc tia cực tím (UV). 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,46 đến 1,47. 5. Thiết kế: 2 càng, Góc càng 0°. 6. Đặc điểm: bờ vuông 360°. 7. Chiều dài thủy tinh thể: $\geq 12\text{ mm}$. 8. Đường kính: $\geq 6\text{mm}$. 9. Kích thước vết mổ: Từ 2,0 đến 2,4 mm. 10. Dải công suất: Từ +5D đến +34D. 11. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 12. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7 	500	Cái
12	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đa tiêu cự, với công nghệ EDOF. 2. Chất liệu: hợp chất Acrylic ngấm nước 25% nước. 3. Màu sắc: trong suốt, lọc tia UV. 4. Chỉ số khúc xạ: Từ 1,46 đến 1,5. 5. Thiết kế: 4 càng dạng đĩa hoặc tương đương. Góc càng 0°. 6. Đặc điểm: Phi cầu không quang sai, bờ vuông 360° ngăn chặn đục bao sau. 7. Đường kính Optic: 6mm. 8. Chiều dài thủy tinh thể: 11mm. 9. Dải công suất kính: -10D đến +32D. 10. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector) hoặc tương đương. 11. Đạt tiêu chuẩn: ISO, CE hoặc FDA. Xuất xứ Châu Âu hoặc G7. 	150	Cái
Danh mục gồm 12 mặt hàng				